

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Thêm

2. Ông Đặng Hoàng Môn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2024 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị Quỳnh N**, sinh năm 2002 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1989 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp XG, xã VBB, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15/4/2024, biên bản lấy lời khai ngày 01/7/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Dương Thị Quỳnh N trình bày và yêu cầu như sau:*

Bà và ông Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau năm 2017, đến năm 2020 đăng ký kết hôn và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Cuộc sống vợ chồng thật sự hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường cãi nhau, ông Đ không lo làm ăn mà còn tham gia vào các tệ nạn xã hội như đá gà

trên mạng, chơi tài xỉu,... Do đó mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà xin ly hôn với ông Đ. Vợ chồng đã thật sự ly thân nhau từ tháng 02 năm 2024 đến nay.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phương Ng, sinh ngày 01/3/2019.

Về tài sản: Vợ chồng không tài sản chung.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ;

2. Về quan hệ nuôi con chung: Yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con; hiện bà đang làm công nhân may thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng nên đủ điều kiện để nuôi con;

3. Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không tài sản chung, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về quan hệ nợ chung: Vợ chồng nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn bà Dương Thị Quỳnh N vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu về hôn nhân, về con chung, về tài sản và về nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ có ý kiến: Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ việc ông tham gia vào các tệ nạn xã hội như đá gà trên mạng, chơi tài xỉu,... nên làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều và đã ly thân nhau từ tháng 02 năm 2024 đến nay.

+ Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với bà Dương Thị Quỳnh N, nhưng trường hợp Tòa án giải quyết cho bà Như ly hôn với ông thì ông có ý kiến:

+ Về con: Đồng ý giao con chung cho bà Như trực tiếp nuôi, ông không cấp dưỡng sau khi vợ chồng ly hôn. Thống nhất mức thu nhập của bà Như.

+ Về tài sản và nợ: Vợ chồng không tài sản chung, không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn trong

quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề cụ thể như sau, về quan hệ hôn nhân: cho bà Dương Thị Quỳnh N ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ; về quan hệ nuôi con chung: ghi nhận sự tự thỏa thuận của nguyên đơn bà Như và bị đơn ông Đ, cụ thể giao cháu Nguyễn Phương Ng, sinh ngày 01/3/2019 cho bà Như trực tiếp nuôi, ông Đ không cấp dưỡng nuôi con cùng bà Như sau khi vợ chồng ly hôn; về quan hệ tài sản chung và về nợ chung: không có, không tranh chấp nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo cho bị đơn biết và quy định thời gian để bị đơn có ý kiến về việc khởi kiện “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của nguyên đơn. Nhưng bị đơn không có ý kiến gì và cung cấp chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ngày 01/7/2024 Tòa án nhận được đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải của nguyên đơn. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: “.....*Một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải*”.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Quỳnh N và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện lấy nhau làm vợ chồng, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình Bắc cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Như và ông Đ là hôn nhân hợp pháp phù hợp theo quy định tại các điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Như thấy rằng: Theo bà Như trình bày cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống từ việc ông Đ tham gia vào các tệ nạn xã hội, dẫn đến vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và ngày càng nhiều không thể khắc phục được và thực tế vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 02 năm 2024 đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, bà Như vẫn cương quyết ly hôn với ông Đ. Tuy ông Đ không đồng ý ly hôn với bà Như, nhưng ông Đ xác

định và thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và thời gian ly thân là đúng như bà Như trình bày.

Qua kết quả xác minh, thu thập chứng cứ thì giữa bà Như và ông Đ đã xảy ra mâu thuẫn nhiều lần và ly thân nhau (bút lục số 26).

Từ đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa bà Như và ông Đ không khả năng đoàn tụ, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Như đối với ông Đ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ nuôi con chung: Bà Như, ông Đ thống nhất xác định và tự thỏa thuận, sau khi vợ chồng ly hôn giao con chung tên Nguyễn Phương Ng, sinh ngày 01/3/2019, cho bà Như trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ không cấp dưỡng nuôi con cùng bà Như. Thấy rằng, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và cũng phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận.

Việc bà Như không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con cùng bà sau khi vợ chồng ly hôn là tự nguyện, hơn nữa giữa hai bên đều thống nhất xác định và công nhận bà Như có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định nên có đầy đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con chung. Do đó, ông Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng bà Như sau khi vợ chồng ly hôn..

- Về quan hệ tài sản chung và về quan hệ nợ chung: Giữa nguyên đơn bà Như và bị đơn ông Đ cùng thống nhất xác định, vợ chồng không tài sản chung, không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Dương Thị Quỳnh N có đơn yêu cầu xin ly hôn nên bà Như phải chịu **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1 - Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Dương Thị Quỳnh N ly hôn ông Nguyễn Văn Đ.

2 - Về quan hệ nuôi con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bà Dương Thị Quỳnh N với ông Nguyễn Văn Đ, cụ thể: Sau khi ly hôn, giao Nguyễn Phương Ng, sinh ngày 01/3/2019 cho bà Như trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ không cấp dưỡng nuôi con cùng bà Như sau khi vợ chồng ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3 - Về quan hệ tài sản chung và về quan hệ nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4 - Về án phí: Bà Dương Thị Quỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là **300.000 đồng**, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002195 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận; bà Như đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/7/2024).

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh KG;*
- *VKS huyện, tỉnh;*
- *Các Đ/s;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã VBB;*
- *Lưu (HSVA, VPTA).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Linh